

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

- Tên dự toán mua sắm: Mua sắm thiết bị cho lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở năm 2026
- Tên gói thầu: Mua sắm thiết bị cho lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở năm 2026
- Chủ đầu tư: Công an tỉnh Điện Biên
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, trong nước
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 45 ngày
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Tháng 5 năm 2026
- Loại hợp đồng: Trọn gói
- Thời gian thực hiện gói thầu: Tối đa 30 ngày

Mục 2. Mục tiêu và yêu cầu về kỹ thuật chung

- Toàn bộ hàng hóa/thiết bị: trang phục và dụng cụ cung cấp phải mới 100%, sản xuất theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
- Hàng hóa được cung cấp tới địa điểm yêu cầu của Chủ đầu tư phải trong dạng đóng gói của Nhà sản xuất; các thông số bên trong phải phù hợp với đặc tính kỹ thuật được thỏa thuận trong hợp đồng. Bất kỳ sự thay đổi nguồn gốc, chủng loại, quy cách kỹ thuật nào sẽ không được chấp thuận.
- Nhà thầu phải cam kết khi phát hiện hàng hóa do nhà thầu cung cấp không đảm bảo an toàn chất lượng thì nhà thầu phải khẩn trương truy xuất nguồn gốc, thu hồi khẩn cấp lô hàng kém chất lượng, không đảm bảo an toàn khi nhận được thông báo của chủ đầu tư hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan chức năng có thẩm quyền trong vòng 24h và cam kết chịu toàn bộ chi phí phát sinh và xử lý bồi thường thiệt hại cho người sử dụng.
- Nhà thầu phải đảm bảo tính trung thực, chính xác về các thông tin đối với thiết bị của mình. Chủ đầu tư sẽ không đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật đối với tất cả các sản phẩm, thiết bị do nhà thầu đưa vào Hồ sơ dự thầu mà không có tài liệu chứng minh nguồn gốc rõ ràng, không đảm bảo chất lượng hoặc vi phạm các chính sách có liên quan do Nhà nước ban hành.

Mục 3. Yêu cầu về tính hợp lệ của hàng hóa chào thầu

- Tài liệu kỹ thuật trong E-HSDT: Tất cả các hàng hóa/thiết bị được quy định trong phạm vi cung cấp nêu tại Mục 1 Chương V phải có Catalogue hoặc tài liệu mô tả kỹ thuật. Catalogue, tài liệu kỹ thuật được sử dụng bằng Tiếng Anh hoặc Tiếng Việt; Trường hợp các tài liệu này bằng tiếng nước ngoài khác thì phải đính kèm bản dịch tiếng Việt và nhà thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác nội dung bản dịch. Bản dịch tiếng Việt có thể dịch toàn bộ tài liệu hoặc tóm tắt nội dung nhưng phải chứng minh được hàng hoá đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại Chương V của E-HSMT).

- Nhà thầu cung cấp bản vẽ kỹ thuật hàng hóa chào thầu bao gồm: bản làm việc, bản hợp.

- Biên bản kiểm tra, kết quả thí nghiệm hoặc các tài liệu kỹ thuật tương đương chứng minh mức phát thải formaldehyde đạt tiêu chuẩn E1/E0, được cấp bởi tổ chức thử nghiệm, kiểm định độc lập có đủ năng lực và chức năng theo quy định.

- Cam kết cung cấp Giấy chứng nhận xuất xứ (CO) và Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ) đối với các hàng hóa nhập khẩu trước khi bàn giao hàng hóa;

- Cam kết cung cấp Phiếu kiểm tra, xác nhận chất lượng khi xuất xưởng do cơ sở sản xuất trong nước phát hành, đối với hàng hóa sản xuất trong nước trước khi bàn giao hàng hóa.

** Lưu ý: Trong trường hợp nhà thầu không có đầy đủ các hồ sơ, tài liệu hợp lệ nói trên thì chủ đầu tư đánh giá E-HSDT không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật và có quyền không tiếp nhận hàng hóa, thiết bị, và nhà thầu được đánh giá là không thực hiện đúng cam kết của hợp đồng, đồng thời chủ đầu tư sẽ có quyền chấm dứt hợp đồng, hủy kết quả lựa chọn nhà thầu, và nhà thầu phải chịu tất cả mọi thiệt hại do mình gây ra.*

Mục 4. Thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan nhà thầu cung cấp phải tuân thủ tối thiểu các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

STT		DANH MỤC	ĐVT	SL
1	Bàn làm việc cá nhân	KT: (1400 x 700 x 750) mm Chất liệu bàn bằng gỗ công nghiệp màu nâu tây, gồm mặt bàn dày 25mm dán nẹp nhựa xung quanh có độ dày 1mm bằng loại keo chuyên dụng. Trên mặt bàn được khoét lỗ để luồn dây, bịt lấp nhựa F60, kích thước mặt bàn dài 1400mm, rộng 700mm, có 2 chân bàn kích thước rộng 550mm, cao 706mm yếm bàn lưng cao 450mm, các hõ, ngăn kéo dày 17mm, bàn có một ngăn kéo, một cánh mở có khóa. Phần hộc cao 450mm, rộng 374mm.	Cái	568

		Bàn phần hờ của gỗ công nghiệp còn lại dán nẹp có độ dày 1mm bằng bằng loại keo chuyên dụng, chân bàn để tăng chỉnh cân bằng, bàn gồm các modul lắp ghép bằng ốc vít chuyên dụng. Bàn được sản xuất và đóng hộp tại nhà máy , đảm bảo vận chuyển đến người tiêu dùng Năm Sản xuất: 2026 Bảo hành: 12 tháng theo TCNSX Sản phẩm đạt Iso 9001: 2015, Iso 45001:2018; Iso 14001:2015 Hàng hóa đạt danh hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao. Nguyên liệu sản xuất gỗ ván phủ Melamine (MDF/PB) đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015 ; ISO 14001:2015 ; ISO 45001:2015; Ván PB tiêu chuẩn E1 theo phương pháp kiểm tra EN ISO 12460-5:2015 ($\leq 8\text{mg}/100\text{g}$)		
2	Bàn họp Tập thể	KT: (2000 x 1000 x 750) mm Chất liệu bàn bằng gỗ công nghiệp màu nâu tây (mã màu M6), gồm mặt bàn dày 25mm, dán nẹp nhựa xung quanh có độ dày 1mm bằng loại keo chuyên dụng, mặt bàn có chiều dài 2000mm, chiều rộng 1000mm, chân bàn rộng 600mm và yếm bàn cao 400mm dày 17mm, dưới chân bàn có chân tăng chỉnh cân bằng .bàn gồm các modul lắp ghép bằng ốc vít chuyên dụng . Bàn được sản xuất và đóng hộp tại nhà máy , đảm bảo vận chuyển đến người tiêu dùng Năm Sản xuất: 2026 Bảo hành: 12 tháng theo TCNSX Sản phẩm đạt Iso 9001: 2015, Iso 45001:2018; Iso 14001:2015 Hàng hóa đạt danh hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao.	Cái	478

		Nguyên liệu sản xuất gỗ ván phủ Melamine (MDF/PB) đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015 ; ISO 14001:2015 ; ISO 45001:2015; Ván PB Mộc Phát tiêu chuẩn E1 theo phương pháp kiểm tra EN ISO 12460-5:2015 ($\leq 8\text{mg}/100\text{g}$)		
3	Ghế hội trường	Ghế khung gỗ tự nhiên gỗ tần bì đã qua xử lý chống cong vênh mối mọt, sơn phủ bóng PU 3 lớp, Phần tựa lưng 2 Nan chân dày 35mm và 3 nan nhỏ trong 25mm. Tựa ghế được cách điệu kiểu 1 nan chính đục thẩm mỹ CNC chiện vuông. Thanh nan chương dày 96mm có đục hoa văn CNC, tựa ghế được vanh cong cách điệu kiểu ba nan tạo thẩm mỹ. Mặt Đệm ghế ngồi bằng gỗ cao su dán phủ verner tần bì. Tạo cảm giác thoải mái khi ngồi. KT: (R400 x S430 x C1010)mm. Sản phẩm đạt Iso 9001: 2015, Iso 45001:2018; Iso 14001:2015	Cái	3182
4	Giường cá nhân	Chất liệu : Khung giường (Đầu, vai giường sử dụng Gỗ tự nhiên keo được bào nhẵn sơn phủ bóng PU) + thang dót sử dụng gỗ keo được bào gọt giữ nguyên màu vân gỗ. - Màu sắc nâu đã qua xử lý công nghiệp chống cong vênh mối mọt. Kích thước lòng trong: (1200 x 1900)mm Kích thước phủ bì (1260 x 2020)mm Sản phẩm đạt Iso 9001: 2015, Iso 45001:2018; Iso 14001:2015	Cái	349

Ghi chú:

- Nhà thầu có thể chào thầu hàng hóa có thông số bằng hoặc tốt hơn yêu cầu ở trên (thông số kỹ thuật tốt hơn được hiểu là có những thông số cao cấp, tối ưu hơn so với các thông số yêu cầu của hàng hóa đó): Tốt hơn về dung tích, thể tích là có giá trị lớn hơn (tuy nhiên không quá 10%), tốt hơn về công suất được hiểu là nhỏ hơn nhưng hiệu quả không thấp hơn, tốt hơn về mức tiêu hao điện năng được hiểu là tiêu hao ít điện năng hơn, tốt hơn về công nghệ, tính năng là mang lại hiệu quả ưu việt hơn tốt hơn về kích thước, trọng lượng được hiểu là nhỏ gọn gọn, nhẹ hơn. Việc có một thông số tốt hơn ở một số đặc tính kỹ thuật không phải lý do bỏ qua sự không đạt ở bất kỳ đặc tính kỹ thuật nào khác khi xem xét đánh giá.

- Nhà thầu phải có thuyết minh cụ thể về các thông số kỹ thuật của đầy đủ hàng hóa tại E-HSDT. Khi lập danh sách hàng hóa trong Hồ sơ dự thầu, đề nghị các nhà thầu lập theo thứ tự danh mục hàng hóa trong Hồ sơ mời thầu. Nhà thầu đính kèm các tài liệu kỹ thuật để làm cơ sở chứng minh cho các thông tin về thông số kỹ thuật hàng hóa đã nêu: Catalogue hoặc văn bản thể hiện đặc tính kỹ thuật khác của nhà sản xuất ban hành (trường hợp thông tin thuộc diện thông tin đã được nhà sản xuất công khai trên phương tiện thông tin đại chúng nhà thầu cung cấp đường dẫn truy cập đến các thông tin).

- Tên hãng sản xuất, model, ký mã hiệu, xuất xứ của hàng hóa (nếu có) nêu trong E-HSMT chỉ mang tính chất tham khảo, hàng hóa dự thầu chỉ cần có thông số kỹ thuật tương đương với hàng hóa nêu ra làm tham khảo (tương đương được hiểu là có thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất bằng hoặc tốt hơn sản phẩm được nêu ra làm cơ sở tham khảo)

Mục 5. Các yêu cầu khác

5.1. Yêu cầu về cung cấp, vận chuyển, lắp đặt hàng hoá:

- Nhà thầu cam kết tự khảo sát hiện trạng, lập phương án tổ chức hợp lý theo địa điểm triển khai: Các tổ ANTT ở cơ sở thuộc tỉnh Điện Biên. Thuyết minh phương án tổ chức bao gồm tối thiểu: Sơ đồ tổng thể nhân sự, phân công trách nhiệm, năng lực đáp ứng số lượng cung cấp, lắp đặt trung bình/ngày phù hợp với khối lượng và tiến độ của gói thầu.

- Thuyết minh phương án lắp đặt thiết bị/hàng hóa (Danh mục thiết bị, phương án vận chuyển, phương án lắp đặt, cáp điện, phương án dự phòng...)

- Nhà thầu có thuyết minh trình bày phương án đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy đáp ứng đúng các quy định hiện hành của Pháp luật.

- Thuyết minh phương án đảm bảo tiến độ tính toán công suất/ngày, chứng minh khả năng hoàn thành. Biểu đồ kế hoạch chi tiết, từ khi ký hợp đồng đến khi nghiệm thu thanh lý hợp lý, logic với tiến độ thực hiện.

- Phương án thông báo thông tin, phối hợp bàn giao, lắp đặt hàng hoá: Cam kết hoặc có thuyết minh đảm bảo báo trước thời điểm bàn giao hàng, lắp đặt hoá dự kiến tối thiểu **24 giờ** để bố trí mặt bằng và cán bộ phối hợp tiếp nhận, giám sát.

- Cam kết nội dung sau: Các thiết bị vận chuyển, các nhân sự bố trí tham gia các nội dung công việc thuộc gói thầu đều có thông tin lý lịch rõ ràng đầy đủ giấy tờ đăng ký, giấy tờ tùy thân theo quy định. Các nhân sự không có tiền án, tiền sự đủ điều kiện cấp lý lịch tư pháp và sẵn sàng cung cấp lý lịch tư pháp khi có yêu cầu xuất trình của Chủ đầu tư.

- Vận chuyển và đóng gói hàng hóa: Nhà thầu có cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về quá trình vận chuyển, bốc xếp, đóng gói hàng hóa. Nhà thầu chịu trách nhiệm bàn giao và lắp đặt tại vị trí theo chỉ định của Bên tiếp nhận.

5.2. Bảo hành, bảo trì, dịch vụ sau bán hàng

Nhà thầu có thuyết minh nêu rõ phương án bảo hành, bảo trì và các dịch vụ sau bán hàng đáp ứng các yêu cầu:

- Thời gian bảo hành đối cụ thể đối với hàng hoá: tối thiểu 12 tháng đối với tất cả hàng hóa và nhiều hơn (nếu có) đối với các hàng hóa có yêu cầu bảo hành dài hơn.

- Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh trong quá trình sử dụng hàng hóa trong thời hạn bảo hành:

+ *Có thuyết minh cụ thể các trường hợp thuộc phạm vi bảo hành hàng hóa tại E-HSĐT.*

+ *Phương thức bảo hành: Thu hồi sản phẩm lỗi và hoàn trả sản phẩm có chất lượng tương ứng theo quy định hợp đồng.*

+ *Có cung cấp số điện thoại đường dây nóng túc trực xử lý sự cố (hoạt động 24/24h) và địa chỉ liên hệ.*

+ *Khi nhận được yêu cầu về bảo hành, trong vòng 2 giờ Nhà thầu phải cử nhân sự có mặt để đánh giá kỹ thuật và xử lý sự cố, thời gian khắc phục bảo hành không quá 03 ngày.*

5.3. Các yếu tố về điều kiện thương mại, đào tạo, chuyển giao công nghệ

- Nhà thầu cam kết sẽ chấp thuận hoàn toàn các điều kiện thương mại đã được nêu tại E-HSMT. Ngoài ra cam kết chấp thuận hoàn toàn quy chế xử phạt hợp đồng, cụ thể như sau:

- + Phạt 1%/1 ngày chậm so với tiến độ chi tiết đã được đề xuất tại E-HSDT;
- + Phạt 3%/1 ngày chậm so với tổng tiến độ thực hiện gói thầu được đề xuất tại E-HSDT;
- + Khi nhà thầu chậm quá 3 ngày so với tiến độ chi tiết hoặc so với tổng tiến độ, nhà thầu sẽ bị chấm dứt hợp đồng mà không cần báo trước. Đồng thời với việc chấm dứt hợp đồng, nhà thầu sẽ bị xử phạt theo quy định nêu trên, giá trị phạt hợp đồng được khấu trừ trực tiếp vào giá trị nhà thầu đã thực hiện. Trường hợp nhà thầu chưa thực hiện (chưa có giá trị để giảm trừ), nhà thầu sẽ bị tịch thu toàn bộ giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng;
- + Tịch thu toàn bộ giá trị bảo hành trong trường hợp nhà thầu không cung cấp dịch vụ bảo hành với thời gian sửa chữa không đúng theo thời gian yêu cầu.
- Và có cam kết trong giá dự thầu ngoài giá hàng hóa tới địa điểm cung cấp còn phải bao gồm toàn bộ các loại thuế, phí, lệ phí, bảo hiểm, bảo hành, chi phí sửa chữa và các chi phí khác theo yêu cầu tại Chương V.

5.4. Biện pháp đảm bảo chất lượng

Nhà thầu có thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng hàng hóa dự thầu hợp lý đầy đủ trong các giai đoạn sản xuất/nhập hàng, lưu kho, bảo quản, bàn giao, lắp đặt và bảo trì, bảo hành.

Đối với hàng hoá nhập khẩu: Cung cấp thông tin Đơn vị Phân phối/ hoặc đại diện nhà sản xuất tại thị trường Việt Nam/ Hoặc các cơ quan có thẩm quyền xác nhận tài liệu liên quan đến hàng hoá – Có đầy đủ thông tin liên hệ, xác minh, tên đơn vị hợp pháp đã được đăng ký, tài liệu chứng minh kèm theo chức năng của đơn vị liên quan đến hàng hoá;

Đối với hàng hoá sản xuất trong nước: Cung cấp đầy đủ thông tin liên hệ, chi tiết địa chỉ, tên đơn vị hợp pháp đã được đăng ký của đơn vị sản xuất hàng hoá.

5.5. Yêu cầu về đấu thầu bền vững và uy tín của Nhà thầu tham dự thầu

a. Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đây.

Nhà thầu cam kết đầy đủ nội dung sau trong E-HSDT:

- Nhà thầu không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu.
- Nhà thầu không có hợp đồng không thực hiện các cam kết về bảo hành, bảo trì, dịch vụ sau bán hàng.

b. Uy tín của nhà thầu về việc đảm bảo tình trạng pháp lý lành mạnh khi tham dự gói thầu

Có cam kết nội dung sau trong HSDT:

- Nhà thầu, Đại diện pháp luật của nhà thầu, các nhân sự tham gia thực hiện gói thầu không đang trong tình trạng thụ lý điều tra, khởi tố hoặc tranh chấp, kiện tụng mà thời gian xử lý tranh chấp kiện tụng nằm trong thời gian dự kiến thực hiện gói thầu

- Cam kết mọi cá nhân được giao nhiệm vụ liên hệ, nhiệm vụ thực hiện các công việc thuộc gói thầu đều có lý lịch tư pháp rõ ràng, không có tiền án tiền sự và nhà thầu sẵn sàng cung cấp lý lịch tư pháp đầy đủ nếu chủ đầu tư có yêu cầu.

- Nhà thầu hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của pháp luật trong việc sử dụng lao động (Sử dụng nhân sự trong độ tuổi lao động theo quy định, có ký hợp đồng lao động trong trường hợp phải ký hợp đồng lao động và hoàn tất các nghĩa vụ trả lương, thù lao, đóng bảo hiểm bắt buộc và các chế độ khác đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định của Pháp luật...)

- Nhà thầu có cam kết không có các hành vi vi phạm qui định về mua, bán trái phép hóa đơn, gian lận thuế hoặc trốn thuế theo quy định của pháp luật trong 3 năm gần nhất.

- Nhà thầu có cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về trụ sở chính và địa điểm kinh doanh theo quy định của pháp luật.

- Cam kết tuân thủ trách nhiệm đền bù đối với mọi thiệt hại đối với Chủ đầu tư và các bên liên quan gây ra do lỗi của Nhà thầu trong quá trình thực hiện gói thầu.

c. Uy tín của nhà thầu trong quá trình tham gia hoạt động đấu thầu

- Cam kết không bị kết luận vi phạm quy định về đấu thầu ở bất kỳ gói thầu nào trong vòng 3 năm gần nhất trước thời điểm đóng thầu;

- Cam kết không đang bị bất kỳ Chủ đầu tư, Chủ đầu tư nào cấm tham gia hoạt động đấu thầu trong vòng 3 năm gần nhất trước thời điểm đóng thầu; (Trường hợp các kết luận công khai trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia chưa kịp xử lý đính chính trước thời điểm dự thầu nhà thầu có thể cung cấp xác nhận đính chính của đơn vị Chủ đầu tư có kết luận vi phạm để chứng minh)

d. Uy tín của nhà thầu trong việc sử dụng các tài liệu thông tin trong hồ sơ dự thầu

Nhà thầu có cam kết các nội dung sau:

- Cam kết các thông tin kê khai và các tài liệu đính kèm trong hồ sơ dự thầu là chính xác và trung thực, nhà thầu đã xác minh tính chính xác và chân thực của thông tin, tài liệu trước khi dự thầu và sẵn sàng cung cấp thông tin, tài liệu chứng minh tính xác thực theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Cam kết có đầy đủ bản gốc của các tài liệu đính kèm hồ sơ dự thầu và các tài liệu chứng minh nội dung thông tin kê khai tại E-HSDT, sẵn sàng cung cấp đối chiếu nếu có yêu cầu của Chủ đầu tư.

Mục 6. Kiểm tra và thử nghiệm:

- Sửa chữa, thay thế, đổi mới trong vòng 12 giờ nếu hàng hóa bị lỗi tại thời điểm giao hàng; Sửa chữa, thay thế, đổi mới trong vòng 24 giờ nếu hàng hóa bị lỗi trong thời gian bảo hành (60 tháng).

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành hàng hoá.

2. Kiểm tra thử nghiệm hàng hóa:

- Toàn bộ các kiểm tra, thử nghiệm phải tiến hành với sự có mặt và giám sát của đại diện chủ đầu tư, nhà thầu và của cơ quan có thẩm quyền về nghiệm thu, hoàn thành công tác kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa.

- Chi phí kiểm tra: do nhà thầu chi trả.

- Nghiệm thu: Hàng hóa đạt chất lượng và bàn giao số lượng đầy đủ được hai bên giao nhận ký nghiệm thu. Căn cứ biên bản nghiệm thu để xác định hoàn thành công việc làm cơ sở thanh toán.